TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2019/HNGĐ-ST
Ngày 01- 07-2019
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Lê Minh Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Như Học.

Ông Nguyễn Quốc Thống.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 01 tháng 07 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 306/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 05 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Kiều Đ, sinh năm 1981 (xin vắng).

Địa chỉ: Ấp Nguyễn Q, thị trấn C, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 6, thị trấn N, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 12 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Kiều Đ trình bày yêu cầu:*

- Về hôn nhân: Bà Đ và ông V có thời gian tìm hiểu và kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào năm 2009, hôn nhân có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Lý do xin ly hôn: Khi thành hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông V không chung thủy trong vấn đề tình cảm, ông V không quan tâm chăm sóc bà Đ và con, do mâu thuẫn về kinh tế nên bà Đ và ông V sống ly thân từ tháng 6 năm 2018 đến nay, đời sống chung không đạt được hạnh phúc nên bà Đ yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hoàng V.

- Về con chung: Có hai người con tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 13 tháng 06 năm 2010 (nữ) và Nguyễn Gia P, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2017 (nam). Hiện Minh T và Gia P đang sống cùng bà Đ. Khi ly hôn bà Đ tự thỏa thuận việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Bà Đ tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Bản tự khai ngày 31/5/2019, bà Đ trình bày:*

- Về nuôi con chung: Có hai người con tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 13 tháng 06 năm 2010 (nữ) và Nguyễn Gia P, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2017 (nam). Hiện Minh T và Gia P đang sống cùng bà Đ. Khi ly hôn bà Đ yêu cầu nuôi hết hai người con chung, việc cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn ông Nguyễn Hoàng V:* Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà ông V không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc bà Đ yêu cầu ly hôn, về tài sản chung và công nợ; Đồng thời, Tòa án đã tống đạt hợp lệ 02 lần Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông V vẫn không tham gia.

Tại phiên tòa:

Bà Trần Kiều Đ và ông Nguyễn Hoàng V vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 12 năm 2018, bà Trần Kiều Đ yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1982, cư trú tại khóm 4, thị trấn N, huyện C, tỉnh Cà Mau, về nuôi con, tài sản chung và công nợ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án bà Đ cung cấp Đơn xin xác nhận nơi cư trú có xác nhận của Công an thị trấn N thể hiện ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1982, có hộ khẩu thường trú tại khóm 6, thị trấn N, huyện C, tỉnh Cà Mau và tại Bản tự khai ngày 31/5/2019, bà Đ yêu cầu nuôi hết hai người con chung, ngoài ra các vấn đề khác giữ nguyên theo đơn khởi kiện ban đầu, xét tranh chấp giữa bà Đ và ông V là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Đối với bà Trần Kiều Đ có đơn xin vắng phiên xét xử đề ngày 31/5/2019 vì bận đi tái khám bệnh cho cháu Nguyễn Minh T tại Bệnh viện Nhi đồng 1 – Thành phố Hồ Chí Minh, yêu cầu này của bà Đ là chính đáng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với ông Nguyễn Hoàng V đã được Tòa án thông báo hợp lệ các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên xét xử sơ thẩm nhưng đều vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 207 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Hoàng V.

[2]. Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Bà Trần Kiều Đ và ông Nguyễn Hoàng V có thời gian tìm hiểu và kết hôn trên tinh thần tự nguyện, hôn nhân có lập thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau, giấy chứng nhận kết hôn số 124, quyển số: 02/2009 ngày 07 tháng 12 năm 2009. Vì vậy quan hệ hôn nhân của bà Trần Kiều Đ và ông Nguyễn Hoàng V được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Quá trình chung sống giữa bà Đ và ông V phát sinh mâu thuẫn do ông V không chung thủy trong vấn đề tình cảm, ông V không quan tâm chăm sóc bà Đ và con, mâu thuẫn về kinh tế, mọi việc trong gia đình do bà Đ lo liệu, bà Đ và ông V sống ly thân từ tháng 6 năm 2018 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ, chồng cũng không khắc phục được mâu thuẫn nên bà Đ yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hoàng V.

Hội đồng xét xử xét thấy từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, ông V không có thiện chí hàn gắn hôn nhân với bà Đ, bởi lẽ Tòa án có tổ chức các phiên hòa giải nhưng ông V không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải hàn gắn hôn nhân, chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa bà Đ và ông V đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Kiều Đ đối với ông Nguyễn Hoàng V theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con chung: Có hai người con tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 13 tháng 06 năm 2010 (nữ) và Nguyễn Gia P, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2017 (nam).

Đối với yêu cầu nuôi con mặc dù tại đơn khởi kiện (V/v xin ly hôn) ngày 12 tháng 12 năm 2018, bà Đ cho rằng vợ chồng tự thỏa thuận việc nuôi con chung nhưng tại Bản tự khai ngày 31/5/2019 bà Đ yêu cầu nuôi hết hai người con. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu về nuôi con của bà Đ.

Hiện nay Minh T và Gia P đang sống chung với bà Đ. Quá trình giải quyết vụ án bà Đ trình bày cháu Minh T mắc bệnh chậm phát triển trí não phải điều trị tại Bệnh viện nhi đồng 1 – Thành phố Hồ Chí Minh hàng tháng, xét thấy từ khi vợ chồng bà Đ, ông V sống ly thân cho đến nay thì cuộc sống của các người con được đảm bảo nên giao hai cháu Minh T và Gia P cho bà Đ tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và công nợ: Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự *"Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó"*, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét là có cơ sở.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch bà Trần Kiều Đ phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà Đ được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, Điều 220, khoản 1 Điều 244, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, khoản 2, khoản 3 Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Kiều Đ và ông Nguyễn Hoàng V.

2. Về nuôi con chung: Giao hai người con tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 13 tháng 06 năm 2010 (nữ) và Nguyễn Gia P, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2017 (nam) cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Bà Trần Kiều Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, bà Đ được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0016251 ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Khánh